

Bản án số: 139/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSST ngày 24/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXX ngày 01/11/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/QĐHPT ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

Dương Văn C - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Tơ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn L (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, trú tại: xóm Tơ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai. Vợ là: Lê Thị V A, sinh năm 1989 (vợ chồng hiện đang ly thân). Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh bản, chỉ bản số: 129 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 03/6/2017).

Nhân thân:

- Năm 2011, bị TAND huyện Phổ Yên (nay là TAND thị xã Phổ Yên) xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194, Bộ luật hình sự, tại bản án số 59/2011/HSST ngày 29/9/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2013, chấp hành xong án phí của bản án ngày 28/02/2012 (đương nhiên xóa án tích).

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 06/QĐ -TA ngày 05/12/2014; ngày 16/3/2016 được Trung tâm GD - LĐXH thị xã Phổ Yên cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Biện pháp ngăn chặn: Dương Văn C bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Dương Văn A, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm Tôm 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Văn M, sinh năm 1996 – Có mặt
2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 – Vắng mặt
3. Anh Dương Xuân K, sinh năm 1994 – Vắng mặt
4. Anh Lê Duy T, sinh năm 1984 – Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm Tôm 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Dương Văn L, sinh năm 1980 – Có mặt

Trú tại: Xóm Na Lang 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/3/2017, Dương Văn C đi từ nhà đến quán nước nhà ông Lê Văn Q (Sinh năm 1967, trú tại: xóm Tôm 1, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) để uống nước thì thấy một số người đang đánh bạc ở tại bãi đất trống của nhà anh Lê Công H (Sinh năm 1984, trú tại: xóm Tôm 1, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) ở đối diện quán nhà ông Q. Thấy vậy, C đi về nhà lấy tiền và cầm theo 01 (một) con dao nhọn (mục đích dùng cắt quần bài làm công cụ đánh bạc) rồi đi đến bãi đất trống nhà anh H để đánh bạc cùng với Nguyễn Văn Q (Sinh năm 1989), Dương Văn A (Sinh năm 1994), Dương Xuân K (Sinh năm 1994), Phạm Văn M (Sinh năm 2002), Lê Công Tú A (Sinh năm 2002) và một số người khác cùng trú tại xóm Tôm 1, Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi đánh bạc được khoảng 15 phút, C thua hết tiền và đi ra ngoài khu vực đánh bạc. Lúc này C vẫn để con dao tại túi quần phía sau, Tú A đi theo phía sau C và rút dao trong túi quần của C vứt đi và nói “Đi chơi còn mang dao đi à”. C quay lại nhặt dao đồng thời tát vào mặt Tú A hai đến ba cái thì anh Dương Xuân K vào can ngăn. C quay sang chửi anh K và cầm dao đuổi đánh anh K, nhưng anh K bỏ chạy nên C không đuổi được. C

quay lại lấy xe ra về thì va vào người Dương Văn A, Anh nói “*Đi chơi còn mang dao theo lại còn đánh người ta*”. Nghe thấy vậy, C lao vào dùng tay tát anh A hai đến ba cái. Lúc này, M (là em trai ruột của A) lao vào đâm C một cái làm C chảy máu mũi rồi bỏ chạy. C tiếp tục lao vào đánh A rồi cả hai vật lộn với nhau xuống ao cạnh tại vườn nhà anh H. Quá trình vật lộn dưới ao, C và A ở trong tư thế đứng đối diện với nhau, C vòng tay ra phía sau người A, A vòng tay ra phía sau người C thì C dùng tay phải rút con dao trong túi quần ra cứa mạnh vào vai bên phải để A bỏ tay ra, nhưng A không bỏ mà tiếp tục ôm giữ C nên C tiếp tục dùng dao đâm một nhát vào mạn sườn trái của A thì A bỏ C ra. Sau đó được mọi người can ngăn, C và A không đánh nhau nữa, C đi về nhà còn A được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện C Thái Nguyên.

Tại bản kết luận giám định số 119/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Phẫu thuật xử lý tổn thương ở mạc nối, mạc treo; sẹo vai (P) màu nâu nhạt KT dài 5,5cm x rộng 0,6cm, sẹo mạn sườn trái hình chữ S màu nâu nhạt KT dài 10cm x rộng 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33% (Ba mươi ba phần trăm)*”, áp dụng phương pháp cộng lùi.

Vật chứng vụ án: Sau khi xô xát và dùng dao đâm anh Dương Văn A, C cầm dao về nhà, đến ngày 31/3/2017 khi được CQĐT công an thị xã Phổ Yên triệu tập làm việc, C tự giác giao nộp con dao dùng gây thương tích cho anh Dương Văn A là 01 (Một) con dao nhọn, có tổng chiều dài 26,5cm (*Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, bản rộng nhất 04cm*).

Về trách nhiệm dân sự: Do bị gây thương tích nên anh A phải điều trị tại Bệnh viện C Thái Nguyên thời gian 20 ngày chi phí chữa trị, nay yêu cầu bị cáo Cường có trách nhiệm thanh toán trả các khoản viện phí và chi phí tổng cộng: 101.800.000đ, (trong đó 21.000.000đ tiền thuốc, viện phí; 70.000.000đ tổn thất về tinh thần, tiền công mất thu nhập của người bị hại và 1 người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 10.800.000đ (18 ngày x 300.000đ x 2 người)). Bị cáo C chưa thực hiện bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường ngoài tiền thuốc, viện phí và tiền công mất thu nhập của người bị hại và 1 người chăm sóc trong thời gian nằm viện, còn khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bị hại đề nghị HĐXX tính theo quy định của pháp luật.

2. *Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát*: Tại bản cáo trạng số 106/KSĐT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- *Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS, tại bản cáo trạng đã thể hiện.*

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo được thể hiện bằng lỗi cố ý, với động cơ mục đích là xâm phạm sức khỏe của người khác, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Từ những đánh giá nêu trên đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị HĐXX, áp dụng Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 104 của BLHS 1999, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn C từ **06 đến 07 năm tù**.

Hình phạt bổ sung: Không

Biện pháp tư pháp: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự tuyên buộc Dương Văn C phải bồi thường cho anh Dương Văn A các khoản chi phí sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, hồi phục sức khỏe, gồm:

+ Tiền viện phí: 2.885.590 đồng.

+ Các hóa đơn tiền thuốc có dấu xác nhận của bệnh viện C Thái Nguyên gồm: Hóa đơn bán lẻ tiền thuốc 80.000 đồng; Hóa đơn sao bệnh án với số tiền là 30.000 đồng.

Tổng chi phí hồi phục sức khỏe là: **2.995.590 đồng**.

Đối với số tiền **21.157.898 đồng** chi phí hồi phục sức khỏe đã được Bảo hiểm y tế thanh toán nên người bị hại Dương Văn Anh không được bồi thường số tiền này.

- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút: 20 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 4.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc: 20 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 4.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại từ 16 đến 20 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/1tháng = 20.800.000 đồng đến 26.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) dao nhọn, tổng chiều dài 26,5cm (Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, bản rộng nhất 04cm).

Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 BLTTHS, Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án đề nghị tuyên buộc bị cáo

Dương Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lương khoan hồng với mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, người bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định việc dùng dao gây thương tích cho anh A là hoàn toàn ngoài ý muốn chủ quan, mong HĐXX cho hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C, người bị hại Dương Văn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bằng các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Dương Văn C cùng nhóm thanh niên xóm Tom 1, xã thành Công, thị xã Phổ Yên tham gia đánh bạc, sau khi đánh bạc được khoảng 15 phút, C thua hết tiền và đi ra ngoài khu vực đánh bạc. Chỉ vì bực tức do bị thua bạc mà bị cáo vô cớ đuổi đánh hết người này đến người khác, đầu tiên là cháu Tú A, sau đó đến anh K và cuối cùng là người bị hại Dương Văn A. Sau đó, được mọi người can ngăn, C và A không đánh nhau nữa, C đi về nhà, còn A được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện C Thái Nguyên với chuẩn đoán khi vào viện: *Vết thương hạ sườn, mạn sườn (T) KT 10 x 5 cm sắc gọn, đứt cơ bụng, cơ chéo bụng, đứt khối cơ thắt lưng, có khối tụ máu lớn...*” sau khi điều trị anh A được mổ vết thương thời gian điều trị 20 ngày từ ngày 30/3/2017 đến 18/4/2017 ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 119/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm Giám pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định: Phẫu thuật xử lý tổn thương ở mạc nối, mạc treo; sẹo vai (P) màu nâu nhạt KT 5,5cm rộng 0,6 cm, sẹo mạn sườn trái hình chữ S màu nâu nhạt KT dài 10 cm rộng 0,3cm.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33% (Ba mươi ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo C xác định có hành vi dùng dao nhọn đâm hai nhát vào người của Dương Văn A gồm cả vai phải và sườn trái là do bức tức, việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xong do bức tức vì khi xô xát với Dương Văn A, sau đó bị anh M tát chảy máu mũi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên chưa thực hiện được việc bồi thường.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các bản cung (BL từ 221 đến 235); phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lê Công Tú A (BL 189, 190), lời khai của anh Lê Duy T (BL 191 - 196), lời khai anh Dương Văn L (BL 205 - 208); bệnh án ngoại khoa của bệnh viện C Thái Nguyên đối với bệnh nhân Dương Văn A (BL 54 - 59); tập hồ sơ bệnh án điều trị của bệnh nhân Dương Văn A (từ BL 60 - 149); giấy chứng nhận thương tích (BL150); bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2017/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên (BL 22) và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS (với tình tiết định khung tăng nặng là: dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS). Căn cứ Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104/BLHS là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo đó: dao nhọn được coi là hung khí nguy hiểm.

Như vậy, chỉ vì bức tức do bị thua bạc mà bị cáo vô cớ đuổi đánh hết người này đến người khác, đầu tiên là cháu Tú A, sau đó đến anh K và cuối cùng là người bị hại Dương Văn A. Quá trình xô xát với người bị hại là do trong quá trình đuổi đánh người khác, bị cáo va phải người bị hại nhưng bị cáo không xin lỗi mà còn quay sang đánh người bị hại, khi bị người bị hại đánh lại, ôm giữ thì bị cáo liền dùng dao cứa 01 nhát và đâm 01 nhát gây thương tích cho người bị hại tổn hại 33% sức khỏe.

[3]. Bản cáo trạng số: 106/KSĐT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ... từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo C thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bởi, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác tại điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS, nên phải bị xét xử ở khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2011 Dương Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 59/2011/HSST ngày 29/9/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2013, chấp hành xong án phí của bản án ngày 28/02/2012 và các quyết định khác của bản án nên C đương nhiên được xóa án tích (*căn cứ có lợi cho người phạm tội được áp dụng thời hạn xóa án tích của BLHS năm 2015*). Do đó, bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Khi quyết định hình phạt do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của Dương Văn C có khung hình phạt cao nhất đến 10 năm tù, thấp hơn so với khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 301/TANDTC-PC ngày 07/10/2016 V/v áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của TANDTC thể hiện khi xét xử áp dụng Bộ luật năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo hưởng hình phạt tù tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt: Bản thân bị cáo Dương Văn C đã trực tiếp sử dụng dao dài khoảng 26,5cm đâm vào bả vai và mạn sườn trái của người bị hại Dương Văn A. Hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 33% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm. Do vậy, quyết định hình phạt cần thiết phải xử phạt bị cáo hình

phạt tù có thời hạn, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho cộng đồng và xã hội.

Đề nghị mức án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Việc anh Dương Văn A bị thương phải điều trị thương tích là hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, theo đơn đề nghị ngày 18/10/2017 anh Dương Văn A yêu cầu bị cáo C bồi thường tổng số tiền là: 101.800.000đ, gồm các khoản sau:

1. Tiền thuốc + khám chữa bệnh = 21.000.000đ;
2. Tiền tổn thất về tinh thần = 70.000.000đ;
3. Tiền thu nhập thực tế của người bị hại khi nằm viện: 18 ngày x 300.000đ = 5.400.000đ;
4. Ngày công một người chăm sóc anh A trong những ngày điều trị: 18 ngày x 300.000đ = 5.400.000đ.

Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận ngoài các khoản chi phí thuốc theo hóa đơn anh phải chi phí mua thuốc ngoài theo chỉ định của bác sỹ, tiền thuốc điều trị dịch vụ theo phiếu công khai 02 đợt với tổng số tiền là: 21.157.898đ + 2.958.461đ (khoản tiền chi phí này do BHYT chi trả 100%). Ngoài tiền thuốc, gia đình phải chi phí một ca xe cấp cứu từ Bệnh viện 91 đi Bệnh viện C Thái Nguyên hết 500.000đ, xe có hỗ trợ dịch vụ y bác sỹ cấp cứu. Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tại phiên tòa hôm nay, người bị hại yêu cầu Tòa án tính theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là chưa phù hợp với thực tế, một số hóa đơn mua thuốc không có ngày tháng cũng như chỉ định của bác sỹ điều trị. Và khoản tiền BHYT chi trả 100% (24.116.359đ) là khoản tiền người bị hại được Nhà nước hỗ trợ và chi trả miễn phí vùng kinh tế khó khăn (135). Do vậy, cần chấp nhận những chi phí hợp lý như sau:

1- Đối với khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn và chi phí hợp lý:

- + Tiền viện phí: 2.885.590 đồng (biên lai số 0103425 lập ngày 20/4/2017)
 - + Hóa đơn tiền thuốc có dấu xác nhận của bệnh viện C Thái Nguyên 80.000 đồng;
 - + Tiền sao bệnh án 30.000 đồng (HĐ bán lẻ số 0104821 lập ngày 25/4/2017);
 - + Tiền xe cấp cứu từ BC 91 Phố Yên đến BV C Thái Nguyên: 500.000đ
- Tổng cộng là: **3.495.590** đồng.

2- Đối với tiền mất thu nhập của anh A trong thời gian nằm điều trị vết thương và một người thân đi chăm sóc:

- + Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị hại và một người chăm sóc theo xác nhận của địa phương tại anh Dương Văn A làm nghề mộc tự do, thu nhập bình quân tại địa phương xã Thành Công là 200.000đ/ngày, thời gian anh A bị thương điều trị theo bệnh án thể hiện 20 ngày điều trị x 200.000 đồng/1 ngày x 2 người = **8.000.000** đồng.

3- Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:

Ngoài yêu cầu các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa khi bị bệnh, người bị hại Dương Văn A còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần số tiền 70.000.000đ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “ *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ bản do Nhà nước quy định*”.

Như vậy, đồng thời với việc bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại, thì bị cáo C còn phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Dương Văn A khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, mức yêu cầu của bị hại là quá cao so với quy định, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 để xác định mức bù đắp tổn thất về tinh thần, cụ thể anh Anh bị tổn hại 33% sức khỏe nên chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần = 20 tháng lương cơ sở. Căn cứ Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/7/2017 là 1.300.000 đồng. Do vậy, số tiền bồi thường tổn thất tinh thần mà bị cáo phải thực hiện là 20 tháng lương x 1.300.000đ = **26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng)**.

Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là (1+ 2 + 3) = 37.495.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Không chấp nhận việc người bị hại yêu cầu bị cáo C phải thanh toán cho bị hại khoản tiền thuốc mà BHYT đã chi trả **21.116.359đ**; Đây là khoản tiền bị cáo được Nhà nước hỗ trợ đóng BHYT nên được hưởng lợi.

[8]. *Vật chứng*: Quá trình điều tra bị cáo C tự giác giao nộp con dao là hung khí dùng phạm tội đối với người bị hại. Do đó cần tiêu hủy.

[9]. *Án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST có giá ngạch. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Các vấn đề khác*: Quá trình điều tra C còn có hành vi đánh Tú A và cầm dao đuổi đánh anh K nhưng những người này chưa bị thương tích gì và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xử lý C về hành vi này. Đối với Dương Văn M có hành vi đâm C 01 cái làm C chảy máu mũi, C cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan Điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Q, Dương Văn A, Dương Văn M, Dương Xuân K, Phạm Văn M, Lê Công Tú A và Dương Văn M. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định có hay không việc các đối tượng tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc nên không đủ căn cứ xử lý các đối tượng nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104 (tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS), điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015,

Xử phạt: **Dương Văn C 06** (sáu) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn C 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584; 585, Điều 587 và khoản 2 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Dương Văn A các chi phí điều trị thương tích gồm: các khoản tiền thuốc, viện phí, ngày công bị giảm sút của người bị hại và ngày công của 01 người trông coi bị hại trong thời gian điều trị, khoản tiền tổn thất về tinh thần.

Tổng số tiền: **37.495.000đ** (Ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Dương Văn A (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao nhọn tổng chiều dài 26,5 cm (trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 14 cm bản rộng nhất 04 cm).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/10/2017 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

5. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.874.750đ án phí DSST, tổng cộng hai khoản là: **2.074.750đ** nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà